

THÔNG BÁO

**Kết luận thanh tra toàn diện quá trình đề xuất, triển khai thực hiện Dự án
Nhà máy xi măng Quang Sơn và hoạt động sản xuất kinh doanh**

Ngày 06/3/2025, Thanh tra Chính phủ đã ban hành Kết luận thanh tra số 65/KL-TTTP thanh tra toàn diện quá trình đề xuất, triển khai thực hiện Dự án Nhà máy xi măng Quang Sơn và hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện quy định của Luật Thanh tra năm 2025, Thanh tra Chính phủ thông báo công khai kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Ngày 25/6/1997, Thủ tướng Chính phủ có Văn bản số 3168/KTN về chủ trương Dự án Nhà máy xi măng Thái Nguyên, công suất 1,4 triệu tấn xi măng/năm, địa điểm tại xã La Hiên, huyện Võ Nhai tỉnh Thái Nguyên. Hình thức đầu tư là liên doanh với các doanh nghiệp trong nước để cùng vay vốn đầu tư hoặc liên doanh với nước ngoài cùng đầu tư theo tỷ lệ góp vốn. Việt Nam trên 50% vốn pháp định, đảm bảo xuất khẩu trên 40% sản lượng. Ngày 30/05/2001, Thủ tướng Chính phủ có Văn bản số 475/CP-CN về việc chuyển đổi cho VINAINCON làm Chủ đầu tư dự án Nhà máy xi măng Thái Nguyên.

Ngày 08/02/2002, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 140/QĐ-TTgCP phê duyệt Dự án Nhà máy xi măng Thái Nguyên (*sau này là Nhà máy xi măng Quang Sơn*); địa điểm: thôn Đồng Thu, xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; diện tích đất 40,8 ha; công suất 1,51 triệu tấn xi măng/năm; tổng mức đầu tư 2.775 tỷ đồng, tương đương 185 triệu đô la Mỹ (tỷ giá 15.000 đồng/USD), phần ngoại tệ sử dụng khoảng 70 triệu USD; nguồn vốn: vốn tự có, vốn vay Quỹ hỗ trợ phát triển và các ngân hàng thương mại trong nước; thời gian thực hiện dự án 39 tháng, kể từ ngày ký quyết định. Năm 2017 đề nghị quyết toán là 3.838,705 tỷ đồng.

Khái quát Chủ đầu tư: VINAINCON được thành lập theo Quyết định số 174/1998/QĐ-TTg ngày 15/9/1998 của Thủ tướng Chính phủ, hoạt động theo mô hình của Quyết định số 90/TTg ngày 07/3/1994, trên cơ sở tổ chức lại 09 Công ty độc lập thuộc các ngành nghề xây dựng công nghiệp, dân dụng, xây lắp điện, tư vấn thiết kế... Ngày 10/8/2010, VINAINCON chuyển thành Tổng công ty Cổ phần theo Quyết định phê duyệt PACPHDN số 1437/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 27/6/2011, Hội đồng Quản trị VINAINCON có Quyết định số 129/QĐ-HĐQT thành lập Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn để thực hiện nhiệm vụ vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh khi Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác sử dụng.

B. KẾT LUẬN

I. Nhận xét

Dự án Nhà máy xi măng Quang Sơn được đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện Đồng Hỷ và Võ Nhài, tỉnh Thái Nguyên là các huyện miền núi, có đa số là đồng bào dân tộc ít người rất khó khăn, trình độ dân trí còn ở mức thấp, mức sống của nhân dân còn nghèo; cơ sở hạ tầng chưa phát triển. Thái Nguyên cũng là trung tâm kinh tế, văn hóa của các tỉnh Đông Bắc Việt Nam, của chiến khu Việt Bắc, là địa bàn có trữ lượng khoáng sản lớn làm nguyên liệu cho sản xuất xi măng. Dự án đi vào hoạt động tạo điều kiện cho công nghiệp địa phương và khu vực phát triển, tăng nguồn thu cho địa phương, tạo thêm công ăn việc làm cho con em các dân tộc trong vùng, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương, nâng cao một bước đời sống của nhân dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc ít người, đáp ứng nhu cầu về xi măng cho phát triển hạ tầng, chương trình nông thôn mới và nhu cầu xây dựng của nhân dân địa phương và khu vực. Tuy nhiên, kết quả hoạt động kinh doanh của Dự án đến ngày 31/12/2021 đã thua lỗ -1.943 tỷ đồng (làm tròn).

Nguyên nhân gây thua lỗ lớn của dự án:

(1) Chi phí vay vốn đầu tư lớn (chiếm 95%), phương án tài chính không khả thi, nên phải thay đổi nguồn vốn vay trong nước sang vay nước ngoài bằng ngoại tệ, làm tăng chi phí vốn, chi phí tỷ giá 316,28 tỷ đồng, phí bảo lãnh, quản lý, bảo hiểm và mất thời gian của dự án vì các thủ tục vay.

(2) Khi triển khai thực hiện dự án của VINAINCON có nhiều vi phạm như: tự điều chỉnh tổng mức đầu tư và kế hoạch đấu thầu không đúng thẩm quyền, không được phép điều chỉnh bù trượt giá, tổng giá trị vượt tổng mức đầu tư lớn (1.063 tỷ đồng, khoảng 38%); các vi phạm trong tổ chức đấu thầu của gói thầu số 01 nguy cơ gây thiệt hại 322,21 tỷ đồng và nguy cơ thất thoát 113,513 tỷ đồng; gói thầu số 02,03 nguy cơ gây thiệt hại 47,529 tỷ đồng; nguy cơ gây thiệt hại, cụ thể: Gói thầu số 32A số tiền 18,961 tỷ đồng; gói thầu số 13 số tiền 31,346 tỷ đồng; gói thầu số 14 số tiền 126,269 tỷ đồng; gói thầu số 19 số tiền 80,167 tỷ đồng; gói thầu chạy thử số tiền 53,66 tỷ đồng. Dẫn đến làm tăng chi phí đầu tư của dự án (giá trị đề nghị quyết toán là 3.838,7 tỷ đồng/2.775 tỷ đồng), làm tăng chi phí vay vốn; hơn nữa dự án chậm tiến độ hơn 05 năm, nên khi đến hạn trả nợ chưa có nguồn thu, dẫn đến nợ quá hạn (130%), đây cũng là nguyên nhân dẫn đến thua lỗ từ khi dự án chưa hoạt động.

(3) Tình trạng tài chính của Chủ đầu tư (VINAINCON) rất khó khăn, vốn hoạt động sản xuất kinh doanh không có, chủ yếu là vốn vay và vốn chiếm dụng trong thanh toán, nên không cân đối được dòng tiền trả nợ cho dự án, đến ngày 31/12/2021 dự án đang thua lỗ là -1.943 tỷ đồng. Mặt khác, do công tác quản trị vật tư và tài sản yếu kém, công nợ khó đòi tồn đọng lớn, ảnh hưởng đến vốn kinh doanh và chi phí tăng cao. Giá cả vật tư, nguyên, nhiên liệu đầu vào cho sản xuất luôn tăng cao, như: than, thạch cao, chi phí vận tải, phụ gia.... vị trí địa lý của Nhà máy xa cảng đường thủy (cách Cảng Đa Phúc 55 km) chi phí vận chuyển nguyên liệu và sản phẩm cao.

II. Kết luận

1. Về chủ trương đầu tư và phê duyệt dự án

Văn bản số 782 BKH/VPTĐ ngày 01/02/2002 của Bộ KH&ĐT trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án đầu tư Nhà máy xi măng Thái Nguyên, tổng mức vốn đầu tư là 2.775,9 tỷ đồng, công suất 1,51 triệu tấn xi măng/năm, vị trí thực hiện dự án tại huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; chưa có nội dung thể hiện rõ việc thẩm định về các điều kiện tài chính và phương án hoàn trả vốn đầu tư của dự án, vi phạm Điều 7, khoản 3 Điều 11, khoản 6 Điều 26, Điều 27, Điều 31 Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 về quy chế quản lý đầu tư và xây dựng.

2. Về lập, thẩm định và phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư và giá trị đề nghị quyết toán

Việc VINAINCON điều chỉnh vượt tổng mức đầu tư và đề nghị quyết toán vượt **1.063 tỷ đồng** (vượt 38%), cụ thể:

- Ngày 08/6/2007, HĐQT VINAINCON điều chỉnh TMĐT lần 1, vượt số tiền **344,022 tỷ đồng** (12,36%), không đúng thẩm quyền, vi phạm khoản 2 Điều 13 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP. Thời điểm này dự án chưa được phê duyệt tổng dự toán (đến ngày 29/8/2007, HĐQT VINAINCON mới phê duyệt tổng dự toán tại Quyết định số 347/QĐ-HĐQT). Việc điều chỉnh tăng TMĐT lần 1 của VINAINCON không được lập hồ sơ trình Bộ KH&ĐT thẩm định là vi phạm khoản 2 Điều 13 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP. VINAINCON cũng không tiếp thu ý kiến của Bộ KH&ĐT (Văn bản số 2334 BKH/KTCN ngày 20/4/2004) về tính trượt giá của phần chi bằng ngoại tệ (theo Quyết định số 140/QĐ-TTg cho phép phần ngoại tệ sử dụng khoảng 70 triệu USD) mà tính quy đổi tỷ giá cho toàn bộ dự án.

- Ngày 03/7/2009, HĐQT VINAINCON điều chỉnh TMĐT lần 2 vượt **417,35 tỷ đồng**; năm 2017 VINAINCON đề nghị quyết toán vượt **302,32 tỷ đồng**, không đúng thẩm quyền, giá trị vượt không nằm trong TMĐT đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và điều chỉnh TMĐT, tổng dự toán và điều chỉnh dự toán, vi phạm khoản 1 Điều 36 Nghị định số 99/2007/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

- Việc VINAINCON điều chỉnh tăng TMĐT và những nội dung thay đổi, tăng TMĐT là vi phạm khoản 2 Điều 13 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP; không đúng với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 1643/CP-CN về “không tăng tổng mức đầu tư”.

3. Về lập, thẩm định, phê duyệt KHĐT và việc điều chỉnh

VINAINCON phê duyệt điều chỉnh và đề nghị quyết toán vượt 763,104 tỷ đồng so với kế hoạch đấu thầu được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Kế hoạch đấu thầu được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tổng giá trị là **2.773,278 tỷ đồng**, trong đó các gói thầu xây lắp trước khi tổ chức đấu thầu, VINAINCON chưa lập thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán trình Bộ Xây dựng thẩm định các gói thầu xây lắp theo quy định để phê duyệt. VINAINCON đã tham khảo theo hồ sơ thiết kế, dự toán của dự án xi măng Tam Điệp, Hoàng Mai để xây dựng giá của từng gói thầu (không có hồ sơ để thẩm định) và trình cấp có

thẩm quyền phê duyệt là vi phạm Điều 37 Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 về quy chế quản lý đầu tư và xây dựng.

- Việc phê duyệt điều chỉnh KHĐT đã vượt **763,104 tỷ đồng** là không đúng với chỉ đạo tại Văn bản số 536/CP-CN của Thủ tướng Chính phủ; không đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm 1 khoản 19 Điều 1 Nghị định số 66/2003/NĐ-CP ngày 12/6/2003.

- Khi điều chỉnh KHĐT (toàn bộ các gói thầu), VINAINCON không gửi hồ sơ để Bộ KH&ĐT thẩm định theo quy định, vi phạm điểm 2 khoản 19 Điều 1 Nghị định số 66/2003/NĐ-CP và Văn bản số 1643/CP-CN của Thủ tướng CP.

4. Về phê duyệt Tổng dự toán và điều chỉnh

Ngày 29/8/2007, HĐQT VINAINCON có Quyết định số 347/QĐ-HĐQT phê duyệt tổng dự toán là **2.804,602 tỷ đồng**; ngày 29/12/2014, HĐQT VINAINCON có Quyết định số 151/QĐ-HĐQT điều chỉnh tổng dự toán là **3.315,007 tỷ đồng**. Việc VINAINCON quyết định phê duyệt tổng dự toán năm 2007 và điều chỉnh năm 2014 (dự án hoàn thành năm 2009) của dự án là chưa đúng về trình tự thủ tục theo quy định (đã nêu ở phần trên). Việc phê duyệt tổng dự toán căn cứ thiết kế kỹ thuật của Nhà thầu FCB (nhà thầu gói thầu 01) nhưng chưa được phê duyệt thiết kế kỹ thuật mà căn cứ trên cơ sở các thiết kế bản vẽ thi công - dự toán của các gói thầu đã và đang thực hiện là không đúng quy định.

5. Về tiến độ thực hiện đầu tư xây dựng dự án; việc bố trí vốn, sử dụng và nghiệm thu, thanh quyết toán vốn đầu tư dự án

Theo Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành ngày 29/02/2016 của VINAINCON: tổng chi phí đầu tư là 3.838,705 tỷ đồng; đã thanh toán, tạm ứng là **3.577,128 tỷ đồng**; còn phải trả theo nghiệm thu A-B là 262,845 tỷ đồng.

Dự án hoàn thành ngày 25/12/2009, nhận bàn giao từ FCB.Ciment ngày 11/11/2010, việc VINAINCON đề nghị quyết toán vượt TMĐT phê duyệt lần 2 (năm 2017) là **302,32 tỷ đồng** (vượt 7,9%), giá trị này chưa được cấp có thẩm quyền điều chỉnh tổng mức đầu tư, VINAINCON đã thanh toán cho các nhà thầu vượt **262,119 tỷ đồng** so với dự toán được phê duyệt lần 2 và vượt **40,746 tỷ đồng** so với tổng mức đầu tư được phê duyệt lần 2, việc đề nghị thanh toán, quyết toán số tiền trên không còn trong thời gian hợp đồng kinh tế về xây lắp. Vì vậy, Dự án này không có đủ điều kiện để quyết toán vốn đầu tư dự án Nhà máy xi măng Quang Sơn. Việc VINAINCON đề nghị quyết toán vượt **1.063 tỷ đồng** (38%), điều chỉnh vượt tổng mức đầu tư không đúng thẩm quyền so với dự án đầu tư đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 140/QĐ-TTg ngày 08/02/2002, vi phạm Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 Quy định về quyết toán dự án hoàn thành.

6. Đối với 09 gói thầu thanh tra trực tiếp

(1) **Gói thầu số 01:** cung cấp thiết bị chính của dây chuyền sản xuất và dịch vụ kỹ thuật Dự án Nhà máy xi măng Quang Sơn.

- Ngày 10/5/2004, HĐQT VINAINCON tổ chức cuộc họp mở rộng để xem xét tình hình thực hiện Dự án xi măng Quang Sơn, được ghi nhận bằng biên bản, trong đó có nội dung ý kiến của ông Nguyễn Gia Du, Ủy viên HĐQT, Tổng

giám đốc như sau: “Việc tính toán lại Kế hoạch đấu thầu cần phải chính xác, khách quan, nếu vượt tổng mức đầu tư của Dự án thì đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt... Hiện tại Giá chào thầu Gói thầu số 01 cao hơn so với KHĐT được duyệt, tăng 42%. Do đó cần phải xem xét kỹ tính pháp lý của gói thầu, có thể hủy bỏ kết quả đấu thầu, tổ chức đấu thầu lại và mời thêm các nhà thầu tham dự”.

Ngày 01/9/2004, HĐQT VINAINCON có Quyết định số 239/QĐ-HĐQT điều chỉnh KHĐT lần 1 và kết quả trúng thầu không đúng thẩm quyền trong đó: Giá gói thầu số 01 là 74,3587 triệu USD tương đương 1.172,86 tỷ đồng (tăng 17,6487 triệu USD tương đương **322,21 tỷ đồng**), vượt tổng mức đầu tư đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, vi phạm khoản 3 Điều 11 Nghị định số 52/1999/NĐ-CP và Điều 2 Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 về sửa đổi, bổ sung một số điều quy chế quản lý đầu tư xây dựng kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP; giá chào thầu cao hơn giá gói thầu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch đấu thầu là **322,21 tỷ đồng**, tuy nhiên Chủ tịch HĐQT VINAINCON vẫn phê duyệt kết quả trúng thầu cho nhà thầu là FCB.Ciment nguy cơ gây thiệt hại số tiền trên là vi phạm Điều 31 Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999; tiết b điểm 1 khoản 19, tiết b điểm 1 khoản 20 Điều 1 Nghị định số 66/2003/NĐ-CP ngày 12/6/2003 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đấu thầu; không đúng với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 1643/CP-CN ngày 24/11/2003.

- VINAINCON ký hợp đồng có một số khối lượng cung cấp thấp hơn so với yêu cầu của HSMT, HSDT nhưng giá hợp đồng không giảm nguy cơ làm thất thoát 3.993.632,5 EURO tương đương **79,009 tỷ đồng** (thời điểm ngày 09/9/2005); việc xác định tổng chi phí chuyên gia giám sát phát sinh 1.321.990 EURO tương đương **34,504 tỷ đồng** (thời điểm ngày 31/12/2014) và tính toán, thanh toán cho nhà thầu, nhưng chưa chứng minh được phần việc ngoài phạm vi hợp đồng, vi phạm khoản 2 Điều 57, khoản 2 Điều 49 Luật Đấu thầu 2005; khoản 1 Điều 23 Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; điểm 7.6.1 mục 7 Phần II Thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.

(2) Gói thầu 02, 03: Bộ Công nghiệp có Văn bản số 884/BCN-CLH ngày 02/3/2007, chấp thuận chủ trương điều chỉnh phương án đầu tư khai thác mỏ đá vôi La Hiên từ hình thức tự mua sắm thiết bị, xe máy để khai thác mỏ đá vôi, đá sét đưa nguyên liệu vào Nhà máy xi măng Quang Sơn sang hình thức lựa chọn và thuê nhà thầu thực hiện khai thác, bốc xúc, vận chuyển đá nguyên liệu đến nhà máy. VINAINCON không tổ chức thực hiện đấu thầu đối với Gói thầu số 02 và 03 (có giá trị 174 tỷ đồng) mua sắm thiết bị, xe máy để khai thác cung cấp nguyên liệu cho Nhà máy, nhưng Chủ đầu tư không thực hiện mà chuyển sang hình thức giao cho nhà thầu là Công ty Cổ phần Khai thác đá vôi Quang Sơn khai thác với sản lượng 14.784.960 tấn đá vôi, thu được **645,184 tỷ đồng**, không đúng với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 536/CP-CN và vi phạm khoản 16 Điều 12 Điều 18 Luật Đấu thầu 2005.

Năm 2008, VINAINCON không tổ chức đấu thầu hoặc chào hàng cạnh tranh mà giao cho Công ty Cổ phần Khai thác đá vôi Quang Sơn khai thác đá từ năm 2009-2022 với khối lượng 14.784.960 tấn đá vôi, doanh thu **645,184 tỷ đồng**. Chênh lệch giá giảm so với năm 2008 là 3.124,7 đồng/tấn, tương ứng số tiền **47,529 tỷ đồng**, nguy cơ gây thiệt hại số tiền này so với năm 2008 do không tổ chức đấu thầu. Ngoài ra, VINAINCON và Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn để cho Công ty Cổ phần Khai thác đá vôi Quang Sơn khai thác trái phép 806.283 tấn đá, bán ra thị trường làm đá xây dựng hưởng lợi **46,5943 tỷ đồng**, vi phạm khoản 2 Điều 4 Luật Khoáng sản 2010 “2. *Chỉ được tiến hành hoạt động khoáng sản khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép*”.

(3) Gói KĐT 13: Đào tạo công nhân kỹ thuật và cán bộ quản lý.

Ngày 08/6/2006, HĐQT VINAINCON có Quyết định số 179/QĐ-HĐQT phê duyệt kinh phí đào tạo công nhân kỹ thuật cho Dự án tại Trường đào tạo nghề mỏ và xây dựng Thái Nguyên thuộc gói thầu KĐT-13. Tổng kinh phí là 603,331 triệu đồng, trong đó kinh phí trả cho nhà trường là 468,411 triệu đồng.

Ngày 31/01/2008, Ban QLDA và Công ty CP khai thác đá vôi Quang Sơn ký Hợp đồng kinh tế số 06/2008/DAXM-HĐKT về khai thác và cung cấp đá vôi cho Dự án xi măng Quang Sơn, tại mục 8, 9 khoản 2 Điều 5, Công ty Cổ phần Khai thác đá vôi Quang Sơn có trách nhiệm tiếp nhận và sử dụng toàn bộ lực lượng công nhân kỹ thuật đã được VINAINCON đào tạo để phục vụ cho việc khai thác và quản lý mỏ và có trách nhiệm thanh toán chi phí đào tạo công nhân cho VINAINCON. Việc Ban QLDA ký hợp đồng khi chưa được ủy quyền của VINAINCON, trong đó cho Công ty Cổ phần Khai thác đá vôi Quang Sơn sử dụng toàn bộ lao động kỹ thuật đã được đào tạo mà không thanh toán cho VINAINCON là không đúng. Đến thời điểm hiện nay, Công ty Cổ phần Khai thác đá vôi Quang Sơn chưa thanh toán chi phí đào tạo là 467,898 triệu đồng cho VINAINCON.

(4) Gói thầu số 32A: Tư vấn giám sát thi công xây lắp, kiểm định chất lượng thiết bị, xây dựng và quản lý điều hành dự án, theo KHĐT được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, giá gói thầu 38.139,53 triệu đồng, loại hợp đồng trọn gói. Ngày 28/10/2005, HĐQT VINAINCON có Quyết định số 544/QĐ-HĐQT phê duyệt chỉ định Nhà thầu tư vấn thực hiện phần việc: Tư vấn giám sát, quản lý và điều hành dự án thuộc Gói thầu số 32A, Nhà thầu tư vấn: Liên danh Công ty APAVE VN & Đông Nam Á và Viện KHCN xây dựng, ký Hợp đồng kinh tế số 18/VINAINCON-APAVE/2005 ngày 18/11/2005, giá trị là 1.104.286 USD.

- VINAINCON điều chỉnh KHĐT, trong đó điều chỉnh giá trị gói thầu tăng **13,715 tỷ đồng**, điều chỉnh loại hợp đồng trọn gói sang hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh là không đúng với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Việc tự phê duyệt điều chỉnh nội dung công việc do Chủ đầu tư tổ chức thực hiện: kiểm định chất lượng xây dựng và chất lượng thiết bị dây chuyền sản xuất chính (là Gói thầu số 33 trước khi gộp vào Gói thầu 32A) về bản chất là tách gói thầu không đúng thẩm quyền, không đúng với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 691/CP-CN ngày 26/5/2003.

- Việc phê duyệt chỉ định thầu tư vấn Gói thầu 32A có giá trị 24,425 tỷ đồng của VINAINCON là không đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 52 và 53 Nghị định số 88/1999/NĐ-CP về quy chế đấu thầu; không đúng quy định tại mục I Phần 8 Thông tư số 01/2004/TT-BKH ngày 02/02/2004 về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 66/2003/NĐ-CP ngày 12/6/2003; không trình Bộ KH&ĐT thẩm định theo quy định là không đúng với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 691/CP-CN.

- Giá trị gói thầu được Chủ đầu tư phê duyệt, đã thanh toán và đề nghị quyết toán cao hơn giá trị hợp đồng là **19,971 tỷ đồng**.

(5) Gói thầu số 13: San lấp mặt bằng và xây dựng các hạng mục công trình phụ.

VINAINCON điều chỉnh KHĐT lần 2 tại Quyết định số 14/QĐ-HĐQT ngày 25/01/2008 điều chỉnh từ hình thức hợp đồng trọn gói sang hình thức hợp đồng điều chỉnh theo đơn giá không đúng với KHĐT được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; không báo cáo người có thẩm quyền xem xét quyết định theo quy định tại mục 2.9.2 Phần II Thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 và tự phê duyệt điều chỉnh KHĐT lần III tại Quyết định số 14/QĐ-HĐQT có giá trị là **120,406 tỷ đồng** (trong đó khối lượng các gói thầu khác điều chỉnh sang gói thầu 13 giá trị 33,594 tỷ đồng và chuyển từ Gói thầu số 13 sang gói thầu khác 6,2 tỷ không đúng quy định), hình thức hợp đồng điều chỉnh theo đơn giá là không đúng thẩm quyền, việc điều chỉnh bù trượt giá do biến động cũng không được phép theo quy định tại điểm 2.5 Mục 2 Thông tư số 05/2008/TT-BXD ngày 22/02/2008 và điểm 8.6, 8.9 Thông tư số 09/2008TT-BXD ngày 17/4/2008. VINAINCON phê duyệt giá gói thầu vượt tổng mức đầu tư, vượt giá gói thầu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và không đúng thẩm quyền theo quy định tại Mục 5, 6 và 7 Thông tư số 09/2008TT-BXD. VINAINCON điều chỉnh KHĐT, phê duyệt dự toán tạm để ký hợp đồng kinh tế sau đó mới phê duyệt dự toán, nghiệm thu thanh toán bù trượt giá sai quy định các hạng mục trong gói thầu chậm tiến độ lỗi do nhà thầu so với hợp đồng kinh tế, so với tiến độ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt KHĐT là **31,346 tỷ đồng**, vi phạm khoản 2 Điều 6 Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999 về Quy chế đấu thầu; giá trị nghiệm thu, thanh quyết toán A-B là **102,596 tỷ đồng** (đã thanh toán là 98,854 tỷ đồng, còn lại chưa thanh toán là 3,742 tỷ đồng), trong đó có **14,002 tỷ đồng** bù trượt giá không đúng quy định tại điểm 2.5 Mục 2 Thông tư số 05/2008/TT-BXD ngày 22/02/2008 và điểm 8.6, 8.9 Thông tư số 09/2008TT-BXD ngày 17/4/2008, có nguy cơ gây thiệt hại số tiền này.

- VINAINCON không phê duyệt thiết kế kỹ thuật, không tổ chức lập, phê duyệt dự toán một số hạng mục là vi phạm quy định tại Điều 54 Luật Xây dựng 2003; hồ sơ thiết kế không đầy đủ theo quy định tại Điều 53 Luật Xây dựng 2003; khoản 2 Điều 15 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- VINAINCON không tự thực hiện, không là nhà thầu thi công gói thầu số 13, chia thành 17 hạng mục cho 08 nhà thầu, chỉ định thầu mà không lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất là không đúng quy định tại khoản 3, khoản 6 Điều 4 Nghị định số 88/1999/NĐ-CP về Quy chế đấu thầu; chương I Phần 8

Thông tư số 01/2004/TT-BKH ngày 02/02/2004 về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 66/2003/NĐ-CP, khoản 4 Điều 6, khoản 1 Điều 23 Luật Đấu thầu 2005.

- BQLDA xi măng Quang Sơn ký hợp đồng với nhà thầu thi công một số hạng mục khi chưa phê duyệt dự toán, hoặc mới tạm duyệt dự toán, một số hạng mục có giá hợp đồng cao hơn giá trị dự toán được duyệt, một số hạng mục có giá trị trình quyết toán cao hơn giá hợp đồng không đúng quy định.

- Một số hạng mục khi thi công không có thiết kế, dự toán được duyệt do phê duyệt thiết kế, dự toán điều chỉnh, bổ sung sau khi hoàn thành hạng mục công trình đưa vào sử dụng, không có căn cứ để nghiệm thu, vi phạm điểm b khoản 1 Điều 25 Nghị định số 209/2004/NĐ-CP về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

(6) Gói thầu số 14: xử lý nền móng, xây dựng trạm đập đá vôi, đập đá sét, hệ thống vận chuyển đá vôi, đá sét và kho đá vôi. Ngày 22/5/2002, Thủ tướng Chính phủ có Văn bản số 536/CP-CN: Gói thầu số 14- Giá trị là **87,071 tỷ đồng**; hình thức lựa chọn nhà thầu: tự thực hiện; loại hợp đồng: trọn gói; thời gian thực hiện 12 tháng; nguồn vốn: Quỹ hỗ trợ phát triển. HĐQT VINAINCON có 03 quyết định điều chỉnh KHĐT: Điều chỉnh lần cuối tại Quyết định số 228/QĐ-HĐQT ngày 19/11/2009, giá gói thầu là **213,341 tỷ đồng**; hình thức lựa chọn nhà thầu: tự thực hiện; loại hợp đồng: giá điều chỉnh.

- Dự án không được Chủ đầu tư lập thiết kế kỹ thuật – tổng dự toán trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trước khi phê duyệt KHĐT như đã nêu trong phần TMĐT, KHĐT nên Gói thầu số 14 Chủ đầu tư cũng không lập thiết kế kỹ thuật - dự toán chi tiết trình thẩm định để phê duyệt. Giá trị gói thầu đưa vào trình duyệt dựa trên cơ sở tham khảo giá của các gói thầu tương tự của dự án xi măng Tam Điệp và Hoàng Mai.

- Việc HĐQT VINAINCON điều chỉnh KHĐT vượt số tiền **126,269 tỷ đồng**, không đúng với KHĐT được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (hợp đồng trọn gói); không đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm 2 khoản 19 Điều 1 Nghị định số 66/2003/NĐ-CP ngày 12/6/2003 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đấu thầu kèm theo Nghị định số 88/1999/NĐ-CP; không tổ chức thẩm định điều chỉnh KHĐT, vi phạm quy định tại mục II Chương III Phần 2 Thông tư số 04/2000/TT-BKH ngày 26/5/2000 về hướng dẫn thực hiện quy chế đấu thầu.

Giá trị nghiệm thu, thanh quyết toán A-B là **220,434 tỷ đồng** (Thủ tướng Chính phủ phê duyệt KHĐT giá trị gói thầu **87,170 tỷ đồng**, hình thức hợp đồng trọn gói), vi phạm với tổng số tiền **133,264 tỷ đồng**, cụ thể:

Khối lượng phát sinh xử lý nền móng trong phạm vi hợp đồng là **80,663 tỷ đồng**, vi phạm khoản 2 Điều 57, khoản 2 Điều 49 Luật Đấu thầu 2005; khoản 1 Điều 23 Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; điểm 7.6.1 mục 7 Phần II Thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng; bù chênh lệch vật liệu là **17,078 tỷ đồng** không đúng quy định tại điểm 2.5 Mục 2 Thông tư số 05/2008/TT-BXD ngày 22/02/2008 và điểm 8.6, 8.9

Thông tư số 09/2008TT-BXD ngày 17/4/2008; tổng số tiền vi phạm là **97,741 tỷ đồng**, nguy cơ thất thoát số tiền này.

Phát sinh các hạng mục mới giá trị là **35,523 tỷ đồng** (50,257 tỷ đồng – 14,73 tỷ đồng), sử dụng nguồn vốn không đúng với ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 536/CP-CN ngày 22/5/2002.

- Việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán và điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công, điều chỉnh dự toán một số hạng mục thuộc Gói thầu số 14 Dự án xi măng Quang Sơn không đúng thẩm quyền, không đúng quy định.

- HĐQT VINAINCON phê duyệt các đơn vị thi công cho các hạng mục thuộc Gói thầu số 14 không đúng thẩm quyền, không đúng quy định. Phê duyệt Công ty CPXL&SXCN là nhà thầu thi công một số hạng mục công trình của Gói thầu số 14 khi nhà thầu này không đảm bảo năng lực.

- BQLDAXM Quang Sơn ký hợp đồng với nhà thầu thi công khi chưa phê duyệt dự toán, chưa phê duyệt thiết kế kỹ thuật; giá trị hợp đồng là giá trị tạm tính và không có văn bản ủy quyền của Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật của VINAINCON. Điều chỉnh giá trị hợp đồng không có căn cứ theo quy định.

- Một số nhà thầu sau khi ký hợp đồng thi công, nhưng đã chuyển một phần công việc cho các nhà thầu khác thực hiện như Công ty TNHH MTV xây lắp Hóa chất chuyển phần công việc có giá trị 20.132,993 triệu đồng cho Công ty CP Bê tông và XLCN thực hiện, Cty CPĐT&SXCN chuyển giao một phần giá trị hợp đồng cho Cty TNHH ĐT&XD Tràng An.

(7) Gói thầu số 15: Kho đất sét, kho than + phụ gia kể cả trạm tiếp nhận than, phụ gia và nhà nghiền than: Giá gói thầu là 90,056 tỷ đồng; hình thức lựa chọn nhà thầu là tự thực hiện; loại hợp đồng: trọn gói; thời gian thực hiện 12 tháng; nguồn vốn: Quỹ hỗ trợ phát triển. Dự án không được Chủ đầu tư lập thiết kế kỹ thuật – tổng dự toán trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trước khi phê duyệt KHĐT như đã nêu trong phần TMĐT và KHĐT nên Gói thầu số 15 Chủ đầu tư cũng không lập thiết kế kỹ thuật - dự toán chi tiết trình thẩm định để phê duyệt.

- Việc tạm phê duyệt giá trị dự toán để phục vụ cho công tác lựa chọn nhà thầu thực hiện, ký kết hợp đồng kinh tế và tạm ứng là không đúng quy định. Đồng thời, do không có thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công nên giá trị dự toán phê duyệt là không có căn cứ, không được tổ chức thẩm định, vi phạm quy định tại Điều 16 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.

- Việc không phê duyệt thiết kế điều chỉnh tương ứng với dự toán điều chỉnh, không tổ chức lập, không có hồ sơ thẩm tra dự toán để phê duyệt một số hạng mục, hồ sơ thiết kế không đầy đủ, vi phạm quy định tại Điều 53 Luật Xây dựng 2003, khoản 2 Điều 15 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP. Việc phê duyệt dự toán (hạng mục kết cấu thép) khi chưa được thẩm định của đơn vị có chức năng là vi phạm khoản 4 Điều 16 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.

- Việc chỉ định lựa chọn nhà thầu, nhưng không lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất là vi phạm khoản 3, khoản 6 Điều 4 Nghị định số 88/1999/NĐ-CP về quy chế đấu thầu; chương I Phần 8 Thông tư số 01/2004/TT-BKH ngày

02/02/2004 về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 66/2003/NĐ-CP; khoản 4 Điều 6, khoản 1 Điều 23 Luật Đấu thầu năm 2005.

- HĐQT VINAINCON ban hành các quyết định phê duyệt đơn vị thi công các hạng mục thuộc Gói thầu số 15, trong đó không nêu giá trị gói thầu, hình thức hợp đồng là vi phạm khoản 2 Điều 40 Luật Đấu thầu năm 2005. Giá trị hợp đồng tại thời điểm ký hợp đồng và giá trị của các phụ lục hợp đồng là chưa có căn cứ thực hiện, vi phạm nguyên tắc xây dựng hợp đồng quy định tại Điều 46 và 47 Chương 3 Luật Đấu thầu 2005, vì lúc này chưa có phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình.

- Việc chia tách gói thầu thành các hạng mục để giao cho các nhà thầu cũng không phải đơn vị trực thuộc có đủ năng lực theo Văn bản số 2482/BKH-VPXT ngày 22/4/2002 của Bộ KH&ĐT trình Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, nhiều hạng mục được chia tách cho các nhà thầu khác ở các gói thầu khác.

- VINAINCON không là nhà thầu thi công các gói thầu tự thực hiện theo phê duyệt, chỉ định thầu không đúng quy định. BQLDA ký hợp đồng kinh tế với các Nhà thầu khi chưa được Chủ đầu tư ủy quyền là vi phạm điểm d khoản 2 Điều 36 Nghị định 16/2005/NĐ-CP. Trong quá trình thực hiện Chủ đầu tư đã tự lập, phê duyệt bổ sung một số hạng mục, trong đó có hạng mục không được đơn vị có chức năng lập, thẩm định để phê duyệt là vi phạm khoản 4 Điều 16 Nghị định 16/2005/NĐ-CP (gồm các hạng mục: phần móng, kết cấu thép, nền ray và tường vách, bổ sung phần việc đào đất tạo mặt bằng, tiếp nhận và đập phụ gia).

- Tổng giá trị đã thanh toán cao hơn giá trị phê duyệt và hợp đồng là 1.315,07 triệu đồng là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 42 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP (phê duyệt bổ sung phần việc đào đất tạo mặt bằng hạng mục tiếp nhận và đập phụ gia chưa phù hợp, với giá trị 765,275 triệu đồng).

(8) Gói thầu số 19: đường giao thông bên ngoài và kiến thiết cơ bản mỏ đá vôi, mỏ sét. Ngày 22/5/2002, Thủ tướng Chính phủ có Văn bản số 536/CN-CP phê duyệt KHĐT, giá trị là **42,9 tỷ đồng**, sau các lần phê duyệt điều chỉnh thiết kế, dự toán của VINAINCON đối với Gói thầu số 19 (gồm: 19.1, 19.2 và 19.3) thì tổng dự toán sau điều chỉnh là **116,429 tỷ đồng** (đã loại trừ chi phí thiết bị khai thác mỏ và vận chuyển), VINAINCON đã phê duyệt KHĐT và phê duyệt điều chỉnh thiết kế, dự toán vượt **73,529 tỷ đồng** so với KHĐT được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thi công, sau nhiều lần ký phụ lục điều chỉnh, tổng giá trị khối lượng hoàn thành đề nghị quyết toán của cả 03 gói thầu là **123,028 tỷ đồng**, vượt **80,128 tỷ đồng** so với Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Giá gói thầu không được xác định trên cơ sở TMĐT hoặc tổng dự toán, dự toán được duyệt, vi phạm khoản 2 Điều 9 Nghị định số 111/2006/NĐ-CP; Hình thức hợp đồng thay đổi từ trọn gói sang đơn giá điều chỉnh, không xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ, không đúng với Văn số 536/CP-CN của Thủ tướng Chính phủ. VINAINCON không thực hiện trình KHĐT lên người quyết định đầu tư (Thủ tướng Chính phủ) xem xét, phê duyệt, đồng thời gửi cho cơ quan, tổ chức thẩm định; không gửi cho bộ quản lý ngành để có ý kiến bằng văn bản trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt, vi phạm khoản 1 Điều 10

Nghị định số 111/2006/NĐ-CP. Không đúng thẩm quyền khi phê duyệt điều chỉnh KHĐT được quy định tại Điều 52 Nghị định số 88/1999/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 66/2003/NĐ-CP và khoản 2 Điều 11 Nghị định số 111/2006/NĐ-CP.

Về thực hiện Gói thầu số 19.1, Gói thầu số 19.2 và Gói thầu số 19.3:

(1) Việc chỉ định nhà thầu tự thực hiện Gói thầu số 19.1 là Liên danh CCIC-LICOGI không đúng quy định tại Điều 23 Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11, trách nhiệm thuộc về Giám đốc BQLDA đã tổ chức thẩm định và đề xuất với Chủ tịch HĐQT quyết định lựa chọn nhà thầu.

(2) Việc Chủ tịch HĐQT VINAINCON phê duyệt chỉ định thầu Gói thầu số 19.1 và Gói thầu số 19.2 là không đúng với Văn bản số 536/CP-CN của Thủ tướng Chính phủ nêu: “Giao Bộ Công nghiệp chịu trách nhiệm thẩm định (không cần sự thẩm định của Bộ KH&ĐT) và phê duyệt các gói thầu chỉ định thầu 26, 27, 28, 29, 30, 37, 38 của phụ lục VI, các gói thầu tự thực hiện từ số 13 đến số 25 của Phụ lục V kèm theo văn bản này”, theo đó thẩm quyền thẩm định và phê duyệt thuộc Bộ Công nghiệp.

(3) Việc không lập hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ đề xuất; ký hợp đồng thi công xây dựng Gói thầu số 19.1 ngày 24/5/2007 trước khi Chủ đầu tư phê duyệt dự toán thiết kế 12/6/2007 là thiếu cơ sở pháp lý, không đúng trình tự thực hiện quản lý đầu tư xây dựng; giá hợp đồng 31.684 triệu đồng không có cơ sở xác định.

Tổng giá trị khối lượng hoàn thành đề nghị quyết toán của cả 03 gói thầu là **123,028 tỷ đồng**, vượt **80,128 tỷ đồng**, trong đó bù trượt giá không đúng quy định **10,236 tỷ đồng**, không đúng quy định tại điểm 2.5 Mục 2 Thông tư số 05/2008/TT-BXD ngày 22/02/2008 và điểm 8.6, 8.9 Thông tư số 09/2008TT-BXD ngày 17/4/2008, nguy cơ gây thiệt hại số tiền này; sử dụng nguồn vốn không đúng với ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 536/CP-CN ngày 22/5/2002 là **69,892 tỷ đồng**.

(9) **Chi phí sản xuất thử KĐT-12**: chi phí sản xuất thử được phê duyệt là 17,2 tỷ đồng, nhưng đề nghị quyết toán là 69,901 tỷ đồng; ngoài ra còn chi phí bồi thường sạt lở 96 triệu đồng, Công ty trả thay cho dự án, được xác định thuộc chi phí sản xuất thử sau khi nhận bàn giao, vì vậy tổng chi phí sản xuất thử là 70,861 tỷ đồng, vượt 53,661 tỷ đồng so với KHĐT đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

7. Về huy động vốn vay đầu tư và trả nợ vốn vay của dự án

- Kế hoạch vốn vay cho dự án không khả thi, nên phải thay đổi nguồn vay trong nước sang vay nước ngoài, chịu biến động tỷ giá ngoại tệ (chi phí tỷ giá 316,28 tỷ đồng), làm chi phí vốn tăng cao, kéo dài thời gian chung của dự án, mất khả năng trả nợ tính đến ngày 31/12/2021, tổng số dư nợ vay là 3.597,4 tỷ đồng (nợ quá hạn là 917,6 tỷ đồng), trong đó có các khoản nợ của Ngân hàng BIDV là 238,855 tỷ đồng và Ngân hàng VDB là 1.126,455 tỷ đồng.

- Việc vay vốn của BNP Paribas với số tiền **58.948.563,1 EURO** (chưa tính lãi vay và các loại phí liên quan) tương đương **1.365,5 tỷ đồng** được bảo lãnh Chính phủ, đến thời điểm này Bộ Tài chính chưa cung cấp được hồ sơ theo quy

định tại Quyết định số 233/1999/QĐ-TTg ngày 20/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế bảo lãnh của Chính phủ đối với các khoản vay nước ngoài; chưa có văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền đối với kết quả đấu thầu cho Dự án; phương án vay vốn và trả nợ, đảm bảo trả được nợ khi đến hạn và thuộc diện được Chính phủ xem xét bảo lãnh vay nước ngoài để thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 8; hồ sơ chấp thuận bảo lãnh của Chính phủ theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và hồ sơ đề nghị cấp bảo lãnh theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Quyết định số 233/1999/QĐ-TTg ngày 20/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế bảo lãnh của Chính phủ đối với các khoản vay nước ngoài của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng.

Phí bảo lãnh của khoản vay 58.948.563,1 EURO là **2.110.217,52 EURO** tương đương **56,019 tỷ đồng**, đến nay chưa có khả năng trả nợ.

- Bộ Tài chính đã ứng vốn từ Quỹ tích lũy trả nợ nước ngoài để trả nợ thay cho Chủ đầu tư dự án là 08 kỳ, với tổng số tiền là **39.573.079 EURO** tương đương **1.050,52 tỷ đồng**, chủ đầu tư mất khả năng trả nợ, có nguy cơ mất vốn nhà nước đầu tư cho dự án, nhưng chủ đầu tư không mở tài khoản đặc biệt, vi phạm quy định tại khoản 7 Điều 15 Nghị định số 15/2011/NĐ-CP ngày 16/02/2011 về cấp và bảo lãnh Chính phủ.

- Ngoài ra, Dự án còn vay Quỹ tích lũy khoản 20 triệu USD và lãi vay trong thời gian xây dựng là 6,28 triệu USD, tổng cộng là **26,28 triệu USD** tương đương số tiền **503,556 tỷ đồng**, đến nay chưa có khả năng trả nợ.

8. Về tái cơ cấu nợ vay, tái cơ cấu doanh nghiệp

Bộ Tài chính và các ngành liên quan đã có nhiều văn bản kiến nghị, Thủ tướng Chính phủ có nhiều văn bản chỉ đạo và đã qua nhiều mốc thời hạn yêu cầu, nhưng Cơ quan chủ quản và VINAINCON chưa có phương án toàn diện, khả thi, phù hợp, triệt để, đúng quy định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để triển khai thực hiện. Đồng thời, chưa làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan và có hình thức xử lý theo quy định của pháp luật.

Việc tái cơ cấu nợ vay, tái cơ cấu doanh nghiệp: Bộ Tài chính có Văn bản số 1895/BTC-TCĐN ngày 02/02/2016 báo cáo trình việc gia hạn nợ vay từ **13 năm lên 30 năm** là không đúng với quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 1 Nghị định số 54/2013/NĐ-CP ngày 22/6/2013 bổ sung Nghị định số 75/2011/NĐ-CP và ý kiến của Bộ Tài chính tại Văn bản số 15023/BTC-TCNH ngày 21/10/2014; việc xóa nợ lãi vốn vay tín dụng đầu tư đến thời điểm ngày 31/12/2014 là 351 tỷ đồng và dừng tính lãi vay phát sinh 3 năm (từ 01/01/2015 đến 31/12/2017 của khoản vay 971 tỷ đồng với số tiền là 157,015 tỷ đồng), **tổng số tiền là 508,016 tỷ đồng** khi chưa có văn bản của Chủ tịch Hội đồng quản lý VDB và ý kiến thẩm định của liên Bộ Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là không đúng với quy định tại Điều 27; điểm b khoản 1 Điều 26 (*Khó khăn về tài chính của các Công ty TNHH MTV do Nhà nước sở hữu 100% vốn khi thực hiện chuyển đổi sang mô hình đa sở hữu, nhưng đến nay chưa phê duyệt Phương án tái cơ cấu doanh nghiệp*) và khoản 3 Điều 26 (*Quy chế xử lý rủi ro vốn tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ quy định, nhưng hiện nay chưa ban*

hành Quy chế này) Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30/8/2011 về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước.

9. Về quản lý, sử dụng đất đai và khai thác khoáng sản đá vôi, đá sét

- Đất đã thu hồi và giao cho Dự án, nhưng chưa làm các thủ tục cho thuê và chưa tính tiền thuê đất, diện tích là 40.078,7m² là vi phạm quy định tại Điều 15, Điều 107 Luật Đất đai 2003; việc VINAINCON cho Công ty Cổ phần Khai thác đá vôi Quang Sơn thuê lại 10.765m² đất của Dự án Nhà máy xi măng Quang Sơn và thu số tiền **258,9 triệu đồng** là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 11, Điều 15, Điều 107 Luật Đất đai 2003.

- Từ 9/2009 đến 7/2018, Công ty Cổ phần Khai thác đá vôi Quang Sơn (không phải chủ mỏ) nhưng đã bổ nhiệm 01 Giám đốc điều hành cho cả mỏ đá vôi La Hiên và mỏ sét Long Giàn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Khoáng sản năm 1996 và khoản 1 Điều 62 Luật Khoáng sản năm 2010.

- Tổng số tiền nợ đọng đến ngày 31/12/2021 là **47.858.995.773 đồng**, gồm: trong hoạt động khai thác khoáng sản là 12.358.012.520 đồng, tiền thuê đất là 1.552.456.855 đồng, tiền thuế các loại là 33.904.458.486 đồng, tiền nợ khác là 44.067.912 đồng. Cụ thể:

(1) Việc thực hiện các nghĩa vụ với NSNN trong hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn, tổng số tiền là **12.358.012.520 đồng**, gồm: thuế tài nguyên, số tiền còn nợ là 2.601.654.604 đồng, tiền chậm nộp là 1.047.235.200 đồng; phí bảo vệ môi trường, số tiền còn nợ là 1.565.240.102 đồng, tiền chậm nộp là 1.164.984.457 đồng; tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, số tiền còn nợ là 352.629.000 đồng, tiền chậm nộp là 5.626.269.157 đồng.

(2) Việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính về đất, số tiền còn nợ là **1.552.456.855 đồng**, trong đó: đất xây dựng nhà máy xi măng, số tiền còn nợ là 839.115.231 đồng; đất cho dự án khai thác mỏ sét Long Giàn, số tiền còn nợ là 284.939.896 đồng; đất cho dự án mỏ đá vôi La Hiên, số tiền còn nợ là 172.376.621 đồng; đất làm đường vận tải nguyên liệu, khu bãi thải, khu hành chính mỏ, số tiền còn nợ 209.583.650 đồng; đất làm đường lên mỏ, số tiền còn nợ là 19.097.926 đồng; đất làm đường nước ngoài hàng rào nhà máy, số tiền còn nợ là 299.833 đồng; đất xây nhà ở cho chuyên gia và khu tập thể lao động, số tiền còn nợ là 27.043.698 đồng; vi phạm quy định tại Điều 15, khoản 3 Điều 107 Luật Đất đai năm 2003.

(3) Việc thực hiện các nghĩa vụ về thuế với NSNN, tổng số tiền là **33.904.458.486 đồng**, trong đó:

BQLDA Nhà máy xi măng Quang Sơn (chuyển nghĩa vụ cho Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn), số tiền thuế còn nợ là 4.238.020.696 đồng và số tiền thuế thu nhập cá nhân còn nợ là 56.997.248 đồng.

Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn: số tiền thuế GTGT còn nợ là 23.639.021.847 đồng, tiền chậm nộp là 5.726.821.863 đồng. Số tiền thuế thu nhập cá nhân còn nợ là 26.717.067 đồng, số tiền chậm nộp là 1.209.434 đồng. Kê khai nộp thuế thay của Nhà thầu Franco-PacilicVentuecsCo.,Ltd: số tiền thuế

thu nhập doanh nghiệp chậm nộp còn nợ đến ngày 31/10/2022 là 122.214đ.

(4) Tiền chậm nộp khác còn nợ tại thời điểm ngày 31/10/2022: chậm nộp tiền thuê đất là 44.013.912 đồng; chậm nộp tiền phạt vi phạm hành chính là 54.000 đồng. Vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 17 Luật Quản lý thuế 2019.

10. Việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản và hoạt động sản xuất kinh doanh của dự án

- Công tác hạch toán kế toán, quản lý và sử dụng hàng tồn kho, công nợ và tài sản trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn còn nhiều tồn tại, thiếu sót, cụ thể: Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác sử dụng ngày 30/6/2011, do chưa quyết toán nên tài sản cố định chưa hình thành, chỉ bàn giao bằng giá trị chi phí đầu tư dở dang (trong đó chưa bàn giao tài liệu kỹ thuật, thiết kế về máy móc, thiết bị theo hợp đồng với giá trị là 11.027.500 EURO), vì vậy không có danh mục tài sản cố định, không xác định được nguyên giá để thực hiện công tác quản lý tài sản cố định và không có cơ sở để trích khấu hao tài sản cố định, dẫn đến xác định giá thành sản xuất sản phẩm không chính xác; vật tư, công cụ, dụng cụ tồn kho khi bàn giao chưa được phân loại, đánh giá phẩm cấp, tình trạng chất lượng, mục đích và thời hạn sử dụng, nên không kịp thời đưa vào sử dụng, gây lãng phí, làm tăng chi phí sản xuất sản phẩm; công nợ chưa có xác nhận của khách hàng nên chưa hợp pháp; Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán nên độ tin cậy của số liệu chưa cao; chưa làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan và xử lý trách nhiệm theo quy định, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 6 Thông tư số 203/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính về Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ; khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 6 Thông tư số 45/2013/TT-BTC (thay thế Thông tư số 203/2009/TT-BTC).

- Thời điểm chuyển giao công tác giám đốc năm 2017, cho thấy nhiều tồn tại, vi phạm trong thời gian dài, như: Hồ sơ, tài liệu chưa đầy đủ, chưa hợp pháp; việc chênh lệch số liệu giữa sổ sách và thực tế, nhưng chưa xác định nguyên nhân; vật tư, công cụ, dụng cụ và tài sản vẫn chưa được phân loại, đánh giá tình trạng về chất lượng, mục đích và thời hạn sử dụng (hàng tồn kho để lâu không sử dụng, giá trị là 12.247.181.347 đồng; trong đó hàng tồn kho không còn sử dụng được là 1.784.445.953 đồng); số liệu kiểm kê hàng tồn kho thực tế so với sổ sách kế toán thừa là 8.261.179.702 đồng (bao gồm cả hàng ký gửi), thiếu là 9.218.674.807 đồng. Tính đến ngày 31/12/2021, công nợ khó đòi là 12.742.967.538 đồng, trong đó trách nhiệm thời kỳ của BQLDA nhà máy xi măng Quang Sơn là 944.859.103 đồng và thời kỳ của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn là 11.798.108.435 đồng; việc bàn giao kéo dài, đến nay chưa kết thúc dứt điểm; chưa làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan và xử lý trách nhiệm theo quy định; ngoài ra phần trách nhiệm của BQLDA nhà máy xi măng Quang Sơn nhưng chuyển sang Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn chi trả, với tổng số tiền là 4.295.017.944 đồng, gồm: thuế GTGT còn nợ là 4.238.020.696 đồng; thuế TNCN còn nợ là 56.997.248 đồng, vi phạm quy định tại các Điều 5, 6, 28 và 40 Luật Kế toán năm 2015.

- Việc tạm hạch toán tăng tài sản cố định hình thành sau đầu tư xây dựng cơ bản nhiều lần; thay đổi, điều chỉnh nguyên giá tài sản cố định đã tạm hạch toán tăng khi dự án chưa được phê duyệt quyết toán, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 6 Thông tư số 203/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính về quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định; khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 6 Thông tư số 45/2013/TT-BTC (thay thế Thông tư số 203/2009/TT-BTC).

- Theo báo cáo của Công ty, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2011-2021, với tổng sản lượng sản xuất: Clinker là 9.494.361 tấn và xi măng là 8.152.456 tấn; tổng sản lượng tiêu thụ Clinker là 3.352.020 tấn và xi măng là 8.123.845 tấn; tổng doanh thu là 10.243,546 tỷ đồng; tổng chi phí là 12.187,071 tỷ đồng; thua lỗ là -1.943,525 tỷ đồng.

III. KIẾN NGHỊ

1. Tổng Thanh tra Chính phủ đề nghị:

1.1. Bộ Công Thương chỉ đạo Cục Công nghiệp và các cục, vụ liên quan thực hiện các nội dung sau đây:

(1) Kiểm tra, rà soát và xử lý, khắc phục, hoàn thiện các nội dung tồn tại, thiếu sót, vi phạm trong công tác bàn giao dự án hoàn thành sang Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn; việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản và công nợ của Dự án; việc chấp hành các quy định về chế độ hạch toán kế toán hiện hành; việc bàn giao công tác Giám đốc Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn năm 2017; việc quản lý và sử dụng hàng tồn kho; công tác quản trị doanh nghiệp và quản lý chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh đã nêu ở trên và các công việc khác có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh gây thua lỗ của Chủ đầu tư.

(2) Kịp thời thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính còn nợ đọng với NSNN đã nêu ở trên; sau khi kiểm tra, rà soát và xử lý các nội dung nêu trên, nếu phát sinh các nghĩa vụ về kinh tế, xác định và thu hồi ngay về NSNN theo quy định.

(3) Hoàn chỉnh các thủ tục đối với diện tích đất đã thu hồi và giao cho đơn vị, nhưng chưa thực hiện các thủ tục cho thuê và chưa tính tiền thuê đất, với diện tích là 40.078,7m² theo quy định của pháp luật về đất đai; đồng thời xác định các nghĩa vụ tài chính có liên quan để thu hồi về NSNN. Xử lý, khắc phục việc VINAINCON cho Công ty Cổ phần Khai thác đá vôi Quang Sơn thuê lại 10.765m² đất của Dự án Nhà máy xi măng Quang Sơn không đúng theo quy định của pháp luật.

(4) Đánh giá lại giá trị, chất lượng, thời hạn sử dụng còn lại của hàng tồn kho kém chất lượng, vật tư thu hồi qua quá trình sử dụng, thay thế sửa chữa,... để phân loại (có thể phục hồi/sửa chữa/không còn sử dụng được...), hạch toán theo dõi, kịp thời có biện pháp thanh, xử lý nhằm hạn chế tối đa tổn thất, thiệt hại do ứ đọng, chậm luân chuyển, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp.

(5) Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro, tránh sử dụng tài sản sai mục

đích, không hiệu quả, đảm bảo tính chính xác, trung thực của hệ thống sổ sách kế toán theo đúng quy định của pháp luật.

(6) Khẩn trương thẩm định và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo quy định; sớm có phương án tái cơ cấu doanh nghiệp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định.

(7) Có văn bản đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên khôi phục điều tra khoản tiền 2.138.775.400 đồng, do mất cắp tiền mặt trong két sắt tại trụ sở của Công ty ngày 25/5/2014, đã tạm đình chỉ điều tra vụ án ngày 03/02/2015.

1.2. Bộ Công Thương chỉ đạo xử lý về kinh tế:

Tổng số tiền đề nghị xử lý về kinh tế và các nội dung có liên quan đến kinh tế là **442,793 tỷ đồng**, gồm:

(1) Kiểm tra, rà soát, xử lý để xem xét và thu hồi về ngân sách nhà nước, với tổng số tiền là **310,237 tỷ đồng**, gồm: số tiền thuê đất không đúng quy định 258,9 triệu đồng; nợ đọng tiền thuê đất, tiền chậm nộp thuế tài nguyên, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là 47.858,996 triệu đồng; số tiền 262,119 tỷ đồng, do VINAINCON đã thanh toán cho các nhà thầu không nằm trong tổng mức đầu tư và tổng dự toán được phê duyệt.

(2) Kiểm tra, rà soát để xem xét xử lý các nội dung có liên quan đến kinh tế, với tổng giá trị theo sổ sách kế toán là **132,556 tỷ đồng**, gồm:

- Số tiền 53.661 triệu đồng, do chi phí sản xuất thử phát sinh tăng không đúng với Kế hoạch đầu thầu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Số tiền 12.742,96 triệu đồng, là công nợ khó đòi khách hàng tính đến ngày 31/12/2021 (trong đó: trách nhiệm thời kỳ của BQLDA nhà máy xi măng Quang Sơn là 944,859 triệu đồng và thời kỳ của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn là 11.798,108 triệu đồng);

- Giá trị 12.247,181 triệu đồng, là số hàng tồn kho có giá trị sử dụng lớn, nhưng đã để lâu không đưa vào sử dụng, trong đó: số hàng tồn kho không còn sử dụng được là 1.784,445 triệu đồng (vỏ bao xi măng PC40 là 533,635 triệu đồng);

- Giá trị 9.218,674 triệu đồng, do thiếu khi kiểm kê thực tế hàng tồn kho so với sổ sách kế toán; số thừa là 8.261,179 triệu đồng (bao gồm cả hàng ký gửi);

- Giá trị 11.027.500 EURO, tương đương 41.943,978 triệu đồng (tạm tính theo tỷ giá ngày 31/12/2021), là các hồ sơ, tài liệu kỹ thuật và thiết kế của máy móc, thiết bị theo hợp đồng của gói thầu số 1, đến thời điểm thanh tra chưa cung cấp hồ sơ bàn giao;

- Số tiền 603,331 triệu đồng, là khoản kinh phí đào tạo công nhân kỹ thuật tại Trường đào tạo nghề mỏ và xây dựng thuộc Gói thầu KĐT-13, Công ty CP khai thác Đá vôi Quang Sơn đã tiếp nhận và sử dụng lao động, nhưng chưa hoàn trả cho VINAINCON;

- Số tiền 2.138,775 triệu đồng, là khoản tiền đã mất cắp tiền mặt ngày 25/5/2014, trong két sắt tại trụ sở của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang

Sơn. Ngày 03/02/2015, Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Thái Nguyên đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với vụ án trên, do hết thời hạn điều tra.

1.3. Bộ Tài chính:

(1) Chỉ đạo kiểm tra làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan qua các thời kỳ trong việc tham mưu, đề xuất việc bảo lãnh Chính phủ vay vốn nước ngoài đối với khoản vay của BNP Paribas - Cộng hòa Pháp, với số tiền **58.948.563,1 EURO** tương đương **1.365,5 tỷ đồng**, đến nay chưa cung cấp hồ sơ theo quy định tại Quyết định số 233/1999/QĐ-TTg ngày 20/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời đề nghị Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xin ý kiến chỉ đạo; tham mưu, đề xuất về việc gia hạn nợ vay từ 13 năm lên 30 năm (Văn bản số 1895/BTC-TCDN ngày 02/02/2016 của Bộ Tài chính, v/v tái cơ cấu Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn).

(2) Chỉ đạo kiểm tra, rà soát, xem xét xử lý và thu hồi về ngân sách nhà nước với số tiền **2.403,5 tỷ đồng**, đối với các nội dung sau đây:

- Xóa nợ khoản lãi vay và dừng tính lãi vay phát sinh 03 năm, số tiền **508,016 tỷ đồng** theo Văn bản số 533/BTC-TCDN ngày 13/01/2017 của Bộ Tài chính, khi thực hiện tái cơ cấu nợ, tái cơ cấu doanh nghiệp, nhưng đến nay VINAINCON và Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn vẫn chưa thực hiện việc tái cơ cấu doanh nghiệp, chưa được phê duyệt phương án tái cơ cấu doanh nghiệp, mặc dù tình trạng kinh doanh thua lỗ nhiều năm liên tục, mất khả năng cân đối nguồn vốn trả nợ vay, tình trạng máy móc, thiết bị và cơ sở vật chất hao mòn, xuống cấp, cần nguồn kinh phí lớn để sửa chữa, bảo dưỡng và nâng cấp.

- Số tiền 39.573.079 EURO, tương đương **1.050,52 tỷ đồng**, là khoản Bộ Tài chính đã ứng từ Quỹ tích lũy trả nợ nước ngoài cho vay để trả nợ BNP Paribas (trong đó: nợ gốc là 30.797.114,81 EURO; lãi vay là 7.035.101,9 EURO; nợ lãi quá hạn 1.740.843,14 EURO), nhưng không mở tài khoản đặc biệt theo quy định.

- Số tiền 2.110.217,52 EURO, tương đương **56,019 tỷ đồng**, là khoản nợ phí bảo lãnh của Bộ Tài chính đối với khoản vay BNP Paribas. Khoản nợ này đã quá hạn thanh toán, nhưng chưa trả nợ.

- Số tiền Chủ đầu tư còn nợ Bộ Tài chính là 34.421.676,87 USD tương đương **788,944 tỷ đồng**.

1.4. Đối với các ngân hàng thương mại:

Kiểm tra, rà soát, có biện pháp xử lý đối với khoản nợ của Chủ đầu tư với các ngân hàng số tiền là **1.365,31 tỷ đồng** (tính đến ngày 31/12/2021), trong đó nợ Ngân hàng BIDV là 238,855 tỷ đồng và Ngân hàng VDB là 1.126,455 tỷ đồng.

1.5. Xử lý trách nhiệm:

(1) Bộ Công Thương chỉ đạo các vụ, cục, đơn vị tham mưu không đúng quy định và VINAINCON, Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn, Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Khai thác đá vôi Quang Sơn tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan qua các thời kỳ trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, tham mưu, đề xuất, thiếu kiểm tra, đôn đốc, để xảy ra các tồn tại, thiếu sót và sai phạm trong việc đầu tư

xây dựng và hoạt động sản xuất kinh doanh của Dự án Nhà máy xi măng Quang Sơn để xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

(2) Bộ Tài chính chỉ đạo Cục Quản lý nợ và Tài chính Đối ngoại, Cục Tài chính Doanh nghiệp, Cục Tài chính Ngân hàng và các vụ, cục, đơn vị tham mưu không đúng quy định, tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan qua các thời kỳ trong việc tham mưu, đề xuất đối với việc bảo lãnh Chính phủ vay vốn nước ngoài; việc ứng vốn từ Quỹ tích lũy để trả nợ nước ngoài thay cho chủ đầu tư dự án và tái cơ cấu nợ vay, tái cơ cấu doanh nghiệp đối với Dự án Nhà máy xi măng Quang Sơn và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

(3) UBND tỉnh Thái Nguyên chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế tỉnh Thái Nguyên và các cơ quan, đơn vị tham mưu không đúng quy định, tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan đã nêu tại Kết luận thanh tra này, trong việc thực hiện Dự án Nhà máy xi măng Quang Sơn và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ kết quả kiểm điểm của các vụ, cục, sở, ngành, cơ quan, đơn vị: Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên xử lý trách nhiệm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý trách nhiệm đối với những tập thể, cá nhân có sai phạm theo quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì chuyển cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

1.6. Chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang Bộ Công an chỉ đạo Cơ quan điều tra, xác minh một số vụ việc, như sau:

Việc VINAINCON phê duyệt điều chỉnh vượt tổng mức đầu tư là không đúng thẩm quyền, không đúng quy định, vi phạm Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng, không đúng với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, có nguy cơ gây thiệt hại số tiền **1.063 tỷ đồng** (38%), ngoài ra còn thu lợi bất chính trong thăm dò, khai thác tài nguyên với số tiền **46,594 tỷ đồng**. Cụ thể:

(1) Chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật sang cơ quan điều tra, Bộ Công an:

Căn cứ hồ sơ, tài liệu và kết quả kiểm tra xác minh: việc triển khai, thực hiện Dự án có dấu hiệu vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo Điều 222; dấu hiệu vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng theo Điều 224 và tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng theo Điều 360 của Bộ Luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, gồm:

- **Gói thầu số 01:** Đối với Gói thầu số 01 cung cấp thiết bị chính của dây chuyền sản xuất và dịch vụ kỹ thuật xác định, giá Gói thầu số 01 VINAINCON phê duyệt KHĐT không đúng thẩm quyền; giá chào thầu cao hơn KHĐT là 17,6487 triệu USD, tương đương **322,21 tỷ đồng**, nhưng vẫn cho trúng thầu, vi phạm Luật Đấu thầu, giá gói thầu vượt so với KHĐT và tổng mức đầu tư đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, nguy cơ gây thiệt hại số tiền **322,21 tỷ đồng**; ký hợp đồng có một số khối lượng cung cấp thấp hơn so với yêu cầu của HSMT, HSDT nhưng giá hợp đồng không giảm nguy cơ làm thất thoát

3.993.632,5 EURO tương đương **79,009 tỷ đồng** (thời điểm ngày 09/9/2005); việc xác định tổng chi phí chuyên gia giám sát phát sinh **1.321.990 EURO** tương đương **34,504 tỷ đồng** (thời điểm ngày 31/12/2014), thanh toán cho nhà thầu, nhưng chưa chứng minh được phần việc ngoài phạm vi hợp đồng, vi phạm Luật Đấu thầu 2005, Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

- **Gói thầu số 02 và 03:** VINAINCON và Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn không tự mua sắm thiết bị, xe máy để khai thác mà chuyển sang hình thức thuê Công ty Cổ phần Khai thác đá vôi Quang Sơn khai thác không đúng KHĐT được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Năm 2008 VINAINCON đã không tổ chức đấu thầu để lựa chọn Nhà thầu khai thác, bốc xúc, vận chuyển đá vôi, đá sét cho Nhà máy xi măng Quang Sơn (từ năm 2009-2022). Năm 2023 tổ chức đấu thầu với kết quả trúng thầu giảm **47,529 tỷ đồng**, nguy cơ gây thiệt hại số tiền này là vi phạm Điều 222 Bộ Luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, còn khai thác trái phép 806.283 tấn đá, bán ra thị trường làm đá xây dựng, thu lợi bất chính với số tiền **46,594 tỷ đồng**, vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên, quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ Luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

(2) Chuyển thông tin để Bộ Công an giao cơ quan chức năng xác minh, làm rõ đối với một số gói thầu tư vấn và gói thầu xây lắp, gồm:

- **Gói thầu 32A:** Việc phê duyệt điều chỉnh KHĐT, phê duyệt phạm vi công việc của gói thầu, phê duyệt chỉ định nhà thầu, vi phạm quy định về quản lý đầu tư xây dựng, quy chế đấu thầu, không đúng thẩm quyền, không đúng với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, có nguy cơ gây thiệt hại số tiền **18,961 tỷ đồng**.

- **Gói thầu số 13:** Việc VINAINCON điều chỉnh TMĐT, vượt tổng mức đầu tư, điều chỉnh KHĐT không đúng thẩm quyền; không lập, phê duyệt thiết kế, dự toán một số hạng mục; VINAINCON không tự thực hiện, chia thành 17 gói thầu để chỉ định thầu không đúng quy định; Hình thức hợp đồng điều chỉnh đơn giá, vượt **31,346 tỷ đồng** so với KHĐT được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, vi phạm khoản 2 Điều 6 Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999 về ban hành quy chế đấu thầu; giá trị nghiệm thu, thanh quyết toán A-B là 102,596 tỷ đồng (đã thanh toán là 98,854 tỷ đồng, còn lại chưa thanh toán là 3,742 tỷ đồng), trong đó: sử dụng nguồn vốn không đúng quy định **17,334 tỷ đồng** và **14,002 tỷ đồng** bù trượt giá không đúng quy định có nguy cơ gây thiệt hại.

- **Gói thầu số 14, Gói thầu số 19:** Việc HĐQT VINAINCON phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư, vượt tổng mức đầu tư; điều chỉnh KHĐT từ hình thức hợp đồng trọn gói sang hình thức hợp đồng điều chỉnh theo đơn giá là không đúng với KHĐT được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (hợp đồng trọn gói); không đúng thẩm quyền, theo quy định của pháp luật đối với 02 gói thầu này không trong trường hợp được phép điều chỉnh hợp đồng để bù trượt giá nguyên nhiên vật liệu do biến động (từ năm 2007-2008) có nguy cơ gây thiệt hại số tiền **213,392 tỷ đồng** (gói thầu 14 là 133,264 tỷ đồng, gói thầu 19 là 80,128 tỷ đồng).

Ngoài ra, còn một số sai phạm khác với số tiền **363,578 tỷ đồng** do VINAINCON điều chỉnh vượt tổng mức đầu tư, không đúng thẩm quyền, không được phép điều chỉnh bù trượt giá theo quy định của pháp luật, nguy cơ gây thiệt hại.

2. Tổng Thanh tra Chính phủ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo:

- Giao Bộ Công an tiếp nhận hồ sơ, tài liệu vụ việc đã nêu trên do Thanh tra Chính phủ chuyển sang Bộ Công an để xử lý theo quy định của pháp luật .

- Giao Bộ Công Thương, Bộ Tài chính và một số bộ có liên quan, UBND tỉnh Thái Nguyên tổ chức kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân qua các thời kỳ trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, tham mưu, đề xuất, thiếu kiểm tra, đôn đốc, để xảy ra các tồn tại, thiếu sót và sai phạm trong việc đầu tư xây dựng và hoạt động sản xuất kinh doanh của Dự án Nhà máy xi măng Quang Sơn và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ kết quả kiểm điểm của các bộ, UBND tỉnh Thái Nguyên; Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Tài chính và một số Bộ trưởng có liên quan, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên xử lý trách nhiệm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý trách nhiệm đối với những tập thể, cá nhân có sai phạm theo quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì chuyển cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/4/2025, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 2730/VPCP-V.I thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ chỉ đạo việc thực hiện kết luận thanh tra nêu trên theo quy định của Luật Thanh tra 2025.

Thanh tra Chính phủ trân trọng thông báo./. *luong*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTg Thường trực Nguyễn Hòa Bình (để b/c);
- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Dương Quốc Huy;
- Văn phòng TTCP (để đưa lên Cổng TTĐT);
- Báo Thanh tra (để đăng tin);
- Lưu: VT, Hồ sơ ĐTT. *h*

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Dương Quốc Huy